

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGÔ THỊ NGỌC

KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ XÂY LẮP
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành : Kế toán

Mã ngành : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI**

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Công Phương**

Phản biện 2: **PGS.TS. Lê Đức Toàn**

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 07 tháng 01 năm 2012

** Có thể tìm hiểu luận văn tại :*

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện Đà Nẵng là doanh nghiệp được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Công ty hạch toán độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện chức năng sản xuất kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp Đà Nẵng cấp.

Trong những năm qua, chịu ảnh hưởng của cơ chế thị trường và chuyển biến của kinh tế đất nước. Công ty dần dần từng khẳng định và củng cố năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện nguyên tắc cơ bản của kế hoạch kinh tế là: “Tự trang trải và có lợi nhuận”. Do đó, công ty đã có nhiều biện pháp nhằm cải thiện công tác quản lý lao động, bổ sung ngành kinh doanh, mở rộng đại bàn và tìm kiếm đối tác, tạo điều kiện và việc làm cho người lao động. Làm sao cho thu nhập toàn công ty nâng cao và đóng góp đầy đủ cho Ngân sách Nhà nước.

Với mục tiêu và kế hoạch mà công ty đã đề ra, đã làm cho công ty đứng trước một thách thức lớn về chất lượng công trình, kiểm soát nội bộ quá trình thực hiện chi phí xây lắp. Đó là làm sao công ty đạt được lợi nhuận vẫn đảm bảo chất lượng công trình nhưng giá thành sản phẩm lại thấp. Vì vậy cần phải thực hiện kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tốt tại công ty.

2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Việc kiểm soát chi phí xây lắp trong các doanh nghiệp ở nước ta hiện nay chủ yếu và đơn thuần là phục vụ cho công tác kế toán, lập các báo cáo theo quy định của Nhà nước. Nhưng gần đây đã bắt đầu quan tâm đến kiểm soát chi phí xây lắp để phục vụ cung cấp thông tin cho các nhà quản trị để ra quyết định. Việc kiểm soát tốt chi phí xây

lắp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Gần đây, vấn đề kiểm soát chi phí xây lắp này đã được một số người quan tâm và trên thực tế đã có một số công trình nghiên cứu nhằm góp phần giúp các đơn vị xây lắp có cách kiểm soát chi phí xây lắp tốt hơn. Có thể nêu ra đây một số công trình như sau: “ Kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty Cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Thị Hiền - Đại Học Đà Nẵng và “ Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản tại Buu Điện Thành Phố Đà Nẵng” của tác giả Nguyễn Thị Diễm – Đại Học Đà Nẵng.

Có thể thấy rằng các công trình trên đã có nghiên cứu, xem xét và đưa ra các giải pháp để có thể kiểm soát chi phí tốt hơn. Tuy nhiên để đi sâu vào phân tích và kiểm soát chi phí xây lắp ở Công ty CP Xây Lắp Điện Đà Nẵng thì chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện.

Xuất phát từ tình hình đó, tác giả đi vào nghiên cứu công tác Kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty CP Xây Lắp Điện ĐN và mong muốn góp phần nào đó vào việc hoàn thiện công tác chi phí xây lắp tại đơn vị trong thời gian đến.

3. Mục đích nghiên cứu

Về lý luận: mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ các cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp nói chung và đi sâu làm rõ công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp trong các doanh nghiệp xây lắp

Về thực tiễn: thông qua việc tìm hiểu, thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin từ thực tiễn tại các đơn vị xây lắp trực thuộc công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN, phát hiện những hạn chế trong công tác

kiểm soát nội bộ chi phí và qua đó đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ chi phí ở các đơn vị này.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác kiểm soát chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây lắp bao gồm việc kiểm soát trước bằng cách lập dự toán xây lắp, kiểm soát trong quá trình thi công xây lắp và đánh giá kết quả thực hiện so với dự toán đã lập sau khi công trình hoàn thành.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu tại công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đã dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và sử dụng các phương pháp cụ thể như: phương pháp phân tích, thống kê, thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh lý luận và thực tiễn để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

6. Tên và kết cấu luận văn

Tên luận văn:

“Kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện Đà Nẵng”

Kết cấu luận văn:

Ngoài lời mở đầu và kết luận, nội dung luận văn được chia thành ba chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây lắp.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kiểm soát chi phí xây lắp tại công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ XÂY LẬP TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẬP

1.1 Lý luận chung về kiểm soát nội bộ

1.1.1 Khái niệm về kiểm soát nội bộ

Hệ thống KSNB là toàn bộ các quy định về tổ chức quản lý, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp công tác mà một đơn vị phải tuân theo.

KSNB là một hệ thống chính sách và thủ tục do ban lãnh đạo đơn vị thiết lập nhằm kiểm tra theo dõi mọi hoạt động của đơn vị phục vụ nhu cầu quản lý đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu: bảo vệ tài sản của đơn vị, bảo đảm độ tin cậy của các thông tin, bảo đảm việc thực hiện các chế độ pháp lý và bảo đảm hiệu quả của hoạt động và hiệu năng quản lý. Phát hiện kịp thời các rắc rối trong kinh doanh một cách kịp thời.

Tuy nhiên kiểm soát nội bộ theo định nghĩa của COSO (*Committee of Sponsoring Organizations of Treadway Commission* tạm dịch là Ủy ban các tổ chức tài trợ) có thể xem là định nghĩa đầy đủ nhất và chính xác nhất về kiểm soát nội bộ.

KSNB là một quá trình chịu ảnh hưởng bởi Hội đồng quản trị, các nhà quản lý và các nhân viên khác của một tổ chức, được thiết kế để cung cấp mọi sự đảm bảo hợp lý trong việc thực hiện các mục tiêu sau:

- Báo cáo tài chính đáng tin cậy
- Các luật lệ và quy định được tuân thủ
- Hoạt động hữu hiệu và hiệu quả

1.1.2 Mục tiêu của KSNB

1.1.3 Ý nghĩa của hệ thống KSNB

1.2 Các yếu tố cấu thành của hệ thống KSNB

Thông thường hệ thống KSNB được chia thành ba bộ phận: môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát. Các bộ phận này được thiết kế nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu trên của hệ thống KSNB

1.2.1 Môi trường kiểm soát (Control Environment)

1.2.2 Hệ thống kế toán (Accounting system)

1.2.3. Các thủ tục kiểm soát (Control Procedures)

Thủ tục kiểm soát là toàn bộ các quy trình, các chính sách do các nhà quản lý thiết lập nhằm mục đích giúp đơn vị kiểm soát các rủi ro mà đơn vị có thể gặp phải. Các thủ tục kiểm soát này được thiết kế tùy thuộc vào nét đặc thù của cơ cấu tổ chức, của hoạt động kinh doanh... Chúng thường được xây dựng trên 3 nguyên tắc: Nguyên tắc phân công, phân nhiệm, nguyên tắc bất kiêm nhiệm, nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn.

Các thủ tục kiểm soát chủ yếu bao gồm:

1.2.3.1 Phân chia trách nhiệm đầy đủ

1.2.3.2 Kiểm soát quá trình xử lý thông tin và các nghiệp vụ

1.2.3.3 Kiểm soát vật chất

1.2.3.4 Kiểm tra độc lập việc thực hiện

1.2.3.5 Phân tích soát xét lại việc thực hiện

1.3. Kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

1.3.1. Khái niệm và phân loại chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

1.3.1.1. Khái niệm chi phí

Chi phí là toàn bộ các hao phí về lao động sống và lao động vật hóa được biểu hiện bằng tiền phát sinh trong quá trình sản xuất

kinh doanh của đơn vị mà đơn vị đã bỏ ra trong một kỳ nhất định (tháng, quý, năm).

1.3.1.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

Trong một đơn vị, chi phí có thể được phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau. Mỗi tiêu thức phân loại chi phí có ý nghĩa riêng đối với hoạt động của đơn vị. Phân loại chi phí là bước đầu để quản lý và sử dụng chi phí một cách hiệu quả. Có thể phân loại chi phí như sau:

- a) Phân loại chi phí theo tính chất kinh tế
- b) Phân loại chi phí theo mục đích và công dụng kinh tế
- c) Phân loại chi phí theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

1.3.2 Đặc điểm về hoạt động kinh doanh xây lắp ảnh hưởng đến công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp

Xây lắp là một hoạt động xây dựng mới, mở rộng, khôi phục, cải tạo lại hay hiện đại hóa các công trình dân dụng, công nghiệp ... nhằm phục vụ cho sản xuất và đời sống xã hội. Việc tổ chức hay lựa chọn nhà thầu thi công qua phương thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu.

Cũng như mọi hoạt động khác, hoạt động kinh doanh xây lắp có những đặc điểm riêng biệt ảnh hưởng đến quản lý và kiểm soát, xây lắp có đặc thù riêng so với sản phẩm công nghiệp khác

1.3.3 Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ KSNB chi phí xây lắp trong các doanh nghiệp xây lắp

Để kiểm soát cần phải có thông tin đầy đủ, một hệ thống thông tin đầy đủ phải có hai nhân tố đó là: thông tin dự toán và thông tin thực hiện. Dựa vào hai hệ thống thông tin đó chúng ta mới thực hiện được thủ tục phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chi phí sản xuất là tốt hay xấu và nguyên nhân gây ra.

1.3.4 Các thủ tục KSNB chi phí sản xuất trong quá trình xây lắp

Thủ tục kiểm soát là toàn bộ các quy trình, các chính sách do nhà quản lý thiết lập nhằm mục đích giúp đơn vị kiểm soát các rủi ro có thể gặp phải.

Để kiểm soát chi phí xây lắp cần phải có các thủ tục kiểm soát hữu hiệu, các thủ tục đó phải kiểm soát ngay lúc chi phí phát sinh (kiểm soát hiện hành) như: kiểm soát đơn giá mua vật liệu thông qua việc lựa chọn nhà cung cấp, kiểm soát chất lượng, số lượng vật tư lúc nhập kho và số lượng vật tư khi đưa vào sử dụng, kiểm soát năng suất máy thi công... nhưng để hiệu quả hơn cần phải thực hiện phân tích, rà soát bằng cách tổng hợp so sánh chi phí sản xuất thực tế phát sinh với dự toán qua đó phân tích tìm nguyên nhân của sự biến động, phương án điều chỉnh thủ tục kiểm soát phù hợp hơn, đồng thời xác định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong quá trình thực hiện chi phí sản xuất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về KSNB nói chung và dựa trên các đặc điểm riêng của hoạt động xây lắp để đưa ra lý luận về KSNB chi phí xây lắp trong quá trình xây lắp.

Qua đó rút ra kết luận rằng: để KSNB chi phí xây lắp tốt cần phải có môi trường kiểm soát tốt, tổ chức thông tin dự toán (hệ thống định mức) và hệ thống thông tin thực hiện (thông tin kế toán) phù hợp khoa học đồng thời phải có các thủ tục kiểm soát hữu hiệu.

Vì vậy trong phần tìm hiểu, đánh giá thực trạng công tác KSNB chi phí xây lắp tại công ty CP Xây Lắp Điện ĐN, luận văn sẽ đi sâu vào nội dung trên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ XÂY LẬP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN ĐN

2.1 Quá trình hình thành, phát triển, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm sản xuất kinh doanh tại công ty

2.1.1 *Quá trình hình thành, phát triển của công ty*

Ngày 23/12/2002, để phù hợp với tình hình phát triển và kinh doanh công ty đã tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN ĐÀ NẴNG”. Công ty Cổ Phần Xây Lập Điện Đà Nẵng, công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xây Lập Điện Đà Nẵng) theo quyết định số 142/2002/QĐ – UB của ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có tên giao dịch là: Danang Electric Construction Corporation, tên viết tắt là: DANELCO. Trụ sở chính: Lô 51 Điện Biên Phủ Tp Đà Nẵng. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203000065 của Sở kế hoạch và thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/03/2003, Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay công ty có 6 lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều chỉnh lần 6 vào ngày 16/01/2008.

Vốn điều lệ theo giấy phép đăng ký kinh doanh: 7.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư thực tế: 7.000.000.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Cơ Khí Mạ Đà Nẵng
- Xí nghiệp Vật Tư Thiết Bị Đà Nẵng.
- Trung tâm Tư Vấn Thiết Kế Điện Đà Nẵng.
- Xí nghiệp Xây lắp điện Đà Nẵng.
- Xí nghiệp Bê Tông Xây Dựng Đà Nẵng.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ và các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.2.1 Chức năng hoạt động

2.1.2.2 Nhiệm vụ

2.1.2.3 Các lĩnh vực hoạt động của công ty

2.2 Giới thiệu về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN

2.2.1 Môi trường kiểm soát

2.2.2 Hệ thống kế toán

2.3 Kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN

Để tìm hiểu thực trạng công tác KSNB về chi phí xây lắp tại công ty xây lắp thì phải đi sâu vào nghiên cứu vào những nội dung chính: việc kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty từ qua các giai đoạn: từ khâu lập dự toán công trình đến khâu tổ chức thi công công trình, cuối cùng là khâu quyết toán, nghiệm thu công trình và các thủ tục kiểm soát.

2.3.1 Tổ chức hệ thống thông tin phục vụ KSNB chi phí xây lắp tại Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN

Khi tham gia đấu thầu bất cứ công trình nào thì phòng kỹ thuật công ty sẽ lập các bảng dự toán chi tiết dựa trên các định mức về giá và lượng ban hành trong các tiêu chuẩn của Bộ.

Đối tượng lập dự toán chi phí xây lắp là từng nội dung công việc, hạng mục công trình và công trình. Đơn vị sẽ lập dự toán dựa trên các định mức giá và lượng của từng khoản mục.

Hệ thống định mức chi phí xây lắp bao gồm: định mức chi phí trực tiếp, định mức chi phí chung, định mức thu nhập chịu thuế tính trước, định mức chi phí xây lắp. Chi phí trực tiếp bao gồm: chi phí vật

liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung, chi phí máy thi công, chi phí trực tiếp khác cho tất cả các khoản mục.

Đối với việc lập định mức chi phí : Căn cứ vào bản vẽ thiết kế tính toán đúng khối lượng, căn cứ vào nội dung công việc áp dụng đúng định mức do Bộ xây dựng quy định.

Đối với kế toán: Phải lập chứng từ gốc ban đầu và ghi sổ kế toán một cách kịp thời chính xác theo đúng khoản mục chi phí, đúng hạng mục công trình, số liệu kế toán phải so sánh đúng với số liệu định mức.

Kết quả thực hiện chi phí thực tế phát sinh ở các công trình được các đơn vị xây lắp thực hiện thông qua sự kết hợp giữa ba loại hạch toán: hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê, hạch toán kế toán.

2.3.2 Kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp

Khi công ty trúng thầu thì phòng kỹ thuật tổng hợp lập dự toán về các chi phí cho công trình, văn phòng công ty sẽ có kế hoạch bố trí nhân viên cũng như cho thuê mượn thêm nhân công bên ngoài, trung tâm tư vấn thiết kế sẽ xem xét thiết kế và trình lên ban giám đốc phê duyệt, thời hạn thi công được xác định, công việc chuẩn bị vật tư, máy móc, thiết bị...sau đó sẽ tiến hành thi công..

2.3.2.1 Thủ tục kiểm soát trước

2.3.2.2. Thủ tục kiểm soát hiện hành

a) Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Mục tiêu kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp không chỉ là tiết kiệm tối đa các chi phí mà đồng thời cũng phải đảm bảo chất lượng sản phẩm xây lắp đúng kỹ thuật, chất lượng.

Việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tại công ty được thực hiện qua các công việc như sau:

- Tổ chức hệ thống chứng từ
- Công tác kế toán:

Quá trình kiểm soát việc luân chuyển chứng từ về các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến chi phí nguyên vật liệu trực tiếp như quy trình nhập và xuất vật tư, việc hạch toán, ghi chép vào sổ sách kế toán liên quan.

Ngoài việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu về mặt kế toán như thủ tục ký duyệt, trình tự luân chuyển chứng từ, việc kiểm tra chéo.....thì tại công ty còn kiểm soát chi phí về mặt vật chất thông qua kiểm kê đánh giá số lượng và chất lượng vật liệu ở trong kho ở công ty cũng như ở kho tại công trình.

b) Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Cuối tháng các tổ trưởng của xí nghiệp sẽ tổng hợp số ngày công thực tế làm của họ và đưa lên phòng kế toán của xí nghiệp, kế toán của xí nghiệp sẽ tiếp nhận bảng chấm công, bảng tổng hợp xếp loại.... từ các phân xưởng, đội thi công tiến hành kiểm tra xác nhận ký duyệt. Sau đó kế toán xí nghiệp sẽ báo và chuyển số liệu cho phòng tổ chức, phòng tổ chức sẽ kiểm tra và cập nhật thông tin vào máy tính, đưa vào phần mềm chấm công dựa trên số giờ làm và ngày công làm việc của công nhân vào bảng tính lương. Phòng tổ chức có nhiệm vụ kiểm soát chặt chẽ chi phí tiền lương cho CBCNV và các chế độ liên quan cho người lao động, hạn chế tối đa việc khai khống tiền lương.

Thực tế, chỉ huy công trình và tổ trưởng không thể tiến hành kiểm tra khối lượng xây lắp hoàn thành và căn cứ vào số lượng ngày công để tính năng suất lao động thực tế và đối chiếu với định mức trong dự toán chi phí. Chính vì vậy, việc kiểm soát năng suất lao động ở các công trình xây dựng tại các đơn vị trực thuộc công ty là chưa chặt chẽ, không có đủ căn cứ để điều chỉnh kịp thời năng suất lao động.

c) Kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công

Việc cung ứng, điều động máy thi công được thực hiện bởi phòng kỹ thuật của công ty.

Tình trạng của máy thi công không được kiểm tra định kỳ mà chỉ khi nào có sự hư hỏng thì mới tiến hành sửa chữa. Vì vậy, tại các công trình đã xảy ra việc ngừng sản xuất do sự hư hỏng bất thường của máy thi công. Các xí nghiệp chưa có các quy định trách nhiệm cho người điều khiển trong việc bảo quản và sử dụng hiệu quả thiết bị. Do chưa có bãi tập kết và vật che chắn máy thi công tại công trình nên các máy móc này chịu sự ảnh hưởng rất lớn của thời tiết nên hư hỏng nhanh chóng.

d) Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung là chi phí khó kiểm soát, đây là vấn đề bất cập của doanh nghiệp. Ở công ty công tác kiểm soát được thực hiện tương đối tốt nhưng về cơ bản vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần được khắc phục

Vậy để kiểm soát tốt chi phí chung đơn vị phải lập danh mục và xây dựng định mức cho từng danh mục chi phí. Bởi thực tế, trong hoạt động xây lắp, khi hạch toán, kế toán rất dễ nhầm lẫn giữa hai khoản mục chi phí chung và chi phí máy thi công, do đó khó khăn trong việc kiểm soát.

2.3.2.3 Thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp

Thực chất của thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp là phân tích sự biến động của chi phí xây lắp thông qua việc sử dụng phương pháp thay thế liên hoàn để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng.

Thực tế tại các đơn vị xây lắp trực thuộc công ty thì chưa thực hiện thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp.

2.3.3 Những hạn chế trong công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại đơn vị

- **Tổ chức hệ thống thông tin**

Tại đơn vị việc tổ chức hệ thống thông tin phục vụ cho việc kiểm soát chưa phù hợp giữa thông tin dự toán và thông tin thực hiện.

Chi phí máy thi công và chi phí sản xuất chung chưa được lập thành danh mục cụ thể và xây dựng định mức cho từng khoản mục chi phí để phục vụ cho quá trình kiểm soát. Đối tượng hạch toán chưa tương ứng với đối tượng lập dự toán do đó chưa phục vụ cho công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp.

Vì vậy cần tổ chức lại hệ thống thông tin dự toán và thông tin thực hiện để kiểm soát tốt hơn hiệu quả chi phí xây lắp. Hệ thống định mức chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công phải xây lắp phải xây dựng công thức tính toán trên cơ sở định mức của nhà nước. Đối với chi phí máy thi công và chi phí sản xuất chung phải lập danh mục chi phí và định mức cho từng khoản mục. Khi chi phí phát sinh, kế toán căn cứ vào danh mục chi phí hạch toán vào sổ liên quan.

- **Thủ tục kiểm soát chi phí**

Các thủ tục kiểm soát chi phí tại đơn vị còn đơn giản, chưa quy định trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân trong quá trình thực hiện.

Thực tế chỉ có thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, nhưng thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu cũng chưa chặt chẽ ở khâu kiểm soát giá, chất lượng vật tư, chưa quy định rõ trách nhiệm từng cá nhân trong khâu sử dụng vật tư tại công trường. Tất cả các thủ tục kiểm soát của đơn vị không được phổ biến rộng rãi trong toàn thể cán bộ công nhân viên, tổ chức phân tích, rà soát cân đối chi phí thực tế và định mức ngay sau khi hạng mục nhỏ công trình hoàn thành.

Vậy cần phải hoàn thiện thủ tục kiểm soát giá, chất lượng vật tư lúc mua, kiểm soát số lượng vật tư tại công trình, xây dựng thủ tục kiểm soát đối với chi phí xây lắp. Đồng thời thông báo rộng rãi các thủ tục kiểm soát cho toàn thể cán bộ công nhân viên để thực hiện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương này, bên cạnh phần giới thiệu về công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện ĐN, luận văn đã trình bày hệ thống kiểm soát nội bộ và thực trạng công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại đơn vị.

Trong thực tế không có một hệ thống KSNB nào là hoàn hảo, nghĩa là một hệ thống có thể ngăn ngừa mọi hậu quả xấu có thể xảy ra và công ty cũng không phải là ngoại lệ. Nhưng nhìn chung công ty đã thiết lập được một hệ thống KSNB tương đối hữu hiệu, giúp ngăn chặn được các gian lận và hạn chế phần nào được các sai sót.

Việc chuẩn bị cũng như kế thừa các điều kiện trước đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong quá trình cổ phần hóa. Hầu như toàn bộ hoạt động của công ty vẫn được tiến hành như bình thường, không bị gián đoạn. Một vấn đề mà nhiều công ty gặp phải trong quá trình cổ phần hóa là việc gian lận trong thời điểm giao thời nhưng công ty lại ít gặp phải. Đây là một điểm thể hiện khả năng điều hành, quản lý chặt chẽ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo công ty.

Mặt dù địa bàn hoạt động của công ty phân tán rộng nhưng việc để mỗi bộ phận tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình đã làm cho việc quản lý được chặt chẽ hơn, sâu sắc hơn.

Theo thực tế, công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại đơn vị đã được thực hiện tại các công trình bằng các thủ tục kiểm soát, dự toán chi phí. Tuy nhiên công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp còn nhiều hạn chế, thủ tục kiểm soát chưa chặt chẽ, công tác phân tích chi phí sau khi thực hiện chưa có, dự toán chưa phục vụ cho công tác nội bộ.

Vì vậy, cần thiết phải hoàn thiện lại công tác kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại đơn vị.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN ĐÀ NẴNG

3.1 Hoàn thiện các thủ tục kiểm soát trước đối với chi phí xây lắp

Hiện nay tại Công ty CP Xây Lắp Điện Đà Nẵng khi tham gia đấu thầu bất kỳ công trình nào thì bộ phận kỹ thuật sẽ lập hệ thống dự toán đấu thầu dựa trên các định mức về giá và lượng trong các tiêu chuẩn của bộ xây dựng cho từng công trình. Để kiểm soát tốt thì sau khi trúng thầu bộ phận kỹ thuật căn cứ vào dự toán đấu thầu đã được lập thực hiện lập một dự toán nội bộ cụ thể và sát với tình hình thực hiện. Sau đó ước lượng, lên kế hoạch nhu cầu vật tư, gửi yêu cầu vật tư đến nhà cung cấp, lựa chọn nhà cung cấp và thực hiện mua vật tư. Ước lượng nhân công thực hiện, và các chi phí phát sinh. Các bộ phận liên quan thì theo dõi, so sánh và tổng hợp.

Ở các công ty xây lắp thì chi phí nguyên vật liệu là chi phí chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành. Vì vậy khi kiểm soát việc mua nguyên vật liệu cần phải chặt chẽ, từ khâu lên số lượng chất lượng, chủng loại, quy cách vật liệu. So sánh giá, chất lượng, chủng loại giữa các nhà cung cấp rồi mới đi đến quyết định sẽ chọn nhà cung cấp nào.

3.2. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát hiện hành đối với chi phí xây lắp

3.2.1 Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu

Qua những trình bày về hạn chế của thủ tục kiểm soát nguyên vật liệu ở chương 2 là: thực trạng công ty chưa kiểm soát tốt chất lượng và giá cả khi mua vật tư, vật tư được cung cấp bởi các khách hàng quen biết. Chất lượng và số lượng nguyên vật liệu xuất cho sử dụng không được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ, số lượng xuất dùng một số loại vật tư lại không được cân, đo, đong, đếm cụ thể như cát, đá ... vì vậy không kiểm soát được quá trình sử dụng vật tư

Để kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu cần phải kiểm soát các khâu: Cung ứng nguyên vật liệu về chất lượng và giá cả, thủ tục xuất kho, thủ tục kiểm soát vật tư sử dụng về số lượng.

Vì vậy, thủ tục kiểm soát sử dụng vật tư: định kỳ và đột xuất, Giám đốc xí nghiệp, uỷ ban kiểm soát sẽ kiểm kê khối lượng hoàn thành và căn cứ vào định mức xây dựng để tính ra lượng nguyên vật liệu tiêu hao định mức (Qđ). Đồng thời, căn cứ vào lượng nguyên vật liệu tồn thực tế trong kho (dựa vào kết quả kiểm kê), ban kiểm soát sẽ tính được nguyên vật liệu tiêu hao thực tế (Qt). Sau đó, nhà quản lý sẽ tiến hành đối chiếu giữa (Qđ) và (Qt). Nếu $(Qđ) < (Qt)$ thì phải tìm nguyên nhân lượng vật tư thất thoát qua khâu nào mà quy định trách nhiệm bồi thường ở khâu đó.

Khi nhận vật tư, đội trưởng đội sản xuất phải được nhận một liên của phiếu xuất kho để làm chứng cứ kiểm tra sau này. Đội trưởng thi công phải có trách nhiệm phân phối vật tư cho các tổ thi công một cách khoa học, đồng thời giám sát quá trình sử dụng vật tư trong thi công, đảm bảo thi công đúng định mức. Cuối ngày, đội trưởng phải yêu cầu các tổ thi công thu gom vật tư về để vào nơi quy định.

Ban kiểm soát căn cứ vào chứng cứ đó để xác định được nguyên vật liệu thất thoát ở kho hay ở nơi sử dụng.

Như vậy, các cá nhân có liên quan đến nhập và sử dụng vật tư sẽ kiểm soát lẫn nhau. Nếu thủ kho thông đồng với nhà cung cấp để ghi tăng số lượng nhập kho để mát mát thì phải bồi thường. Nếu đội trưởng công trình để thất thoát hay lãng phí trong quá trình sử dụng thì phải đền bù thiệt hại

3.2.2 Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nhân công

Hiện nay thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí nhân công của công ty là: trả lương theo thời gian và sản phẩm. Đối với việc trả lương theo

sản phẩm thì công ty sử dụng hai hình thức: khoán theo thời gian, khoán theo sản phẩm.

Thực tế, chỉ huy công trình và tổ trưởng không thể tiến hành kiểm tra khối lượng xây lắp hoàn thành và căn cứ vào số lượng ngày công để tính năng suất lao động thực tế và đối chiếu với định mức trong dự toán chi phí. Chính vì vậy, việc kiểm soát năng suất lao động ở các công trình xây dựng tại các đơn vị trực thuộc công ty là chưa chặt chẽ, không có đủ căn cứ để điều chỉnh kịp thời năng suất lao động.

Giai pháp mà luận văn đưa ra là:

- Thuê nhân công thì phải là lao động lành nghề, đòi hỏi tay nghề (bậc 4/7 trở lên) thì sẽ ký hợp đồng dài hạn để giảm bớt chi phí. Đối với lao động thủ công thì nên tuyển dụng đội ngũ nhân công ở địa phương để giảm bớt chi phí thuê nhân công. Hợp đồng thuê nhân công loại này chỉ thực hiện theo thời vụ “có làm mới có lương”. Đơn giá tiền lương tính cho một ngày bao gồm cả tiền ăn.

- Thủ tục kiểm soát ngày công lao động: Việc chấm công sẽ được giao cho đội trưởng sản xuất và chỉ huy trưởng công trình tiến hành độc lập và song song nhau. Định kỳ và đột xuất Giám đốc xí nghiệp, ban kiểm soát sẽ kiểm tra. Cuối tháng, ban kiểm soát sẽ đối chiếu số liệu của chỉ huy trưởng công trình và đội trưởng sản xuất.

- Thủ tục kiểm soát năng suất lao động: Định kỳ và cuối tháng ban kiểm soát dựa vào số lượng ngày công đã kiểm tra để tính ra chi phí nhân công phát sinh trong kỳ, đồng thời căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành tương ứng để tính được năng suất lao động và đối chiếu với định mức chi phí nhân công định mức trong hồ sơ dự toán.

3.2.3 Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công

Thực tế tại công ty chưa thực hiện thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp.

Thực chất của các thủ tục kiểm soát sau đối với chi phí xây lắp là phân tích sự biến động của chi phí xây lắp thông qua việc sử dụng phương pháp thay thế liên hoàn để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng.

Kiểm soát chi phí là điều khiển quá trình thực hiện chi phí theo định mức. Vậy khi có sự chênh lệch so với định mức xảy ra cần phân tích nguyên nhân gây ra sự chênh lệch và đưa ra hành động kiểm soát phù hợp.

Biến động chi phí thực tế so với định mức là biến động giảm trong khi các yếu tố khác như chất lượng công trình, tiến độ thi công, đời sống công nhân đảm bảo là tốt. Lúc này, mọi hành động kiểm soát của ban kiểm soát vẫn thực hiện như cũ.

Biến động chi phí thực tế so với định mức là tăng thì ban kiểm soát cần phải xem lại các thủ tục, hành động kiểm soát trước đây, tìm ra nguyên nhân chênh lệch chi phí và có quyết định phù hợp để điều chỉnh sự biến động này. Hoạt động kiểm soát này được thực hiện trong quá trình thi công công trình thì mới có ý nghĩa. Ở đây chỉ đề cập đến biến động chi phí.

3.3. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát sau quá trình thực hiện chi phí xây lắp

3.3.1 Kiểm soát tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

$$* \text{ Đối tượng phân tích: } \Delta VL = \sum_{j=1}^n P_{1,j} - \sum_{j=1}^N P_{d,j} \times M_{d,j}$$

Biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp do 2 nhân tố gây nên: Biến động về giá và biến động về lượng nguyên vật liệu tiêu hao.

Biến động về giá nguyên vật liệu (ΔP) được tính theo công

$$\text{thức: } \Delta P = \sum_{j=1}^N (P_{1,j} - P_{d,j}) \times M_{d,j}$$

Biến động về lượng nguyên vật liệu (ΔM) được tính theo công thức:

$$\Delta M = \sum_{j=1}^n (P_{1,j} \times (M_{1,j} - M_{d,j}))$$

Tổng biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được tính theo công thức: $\Delta VL = \Delta P + \Delta M$

Tại công trình “Hoàn thiện chống quá tải lưới điện Điện Lực Cẩm Lệ năm 2011”, biến động chi phí nguyên vật do các nguyên nhân sau:

* Nguyên nhân của sự biến động

- Biến động về giá nguyên vật liệu cho thấy giá nguyên vật liệu thực tế phải trả cho một đơn vị khối lượng nguyên vật liệu tăng lên so với định mức. Nguyên nhân của sự tăng lên này có thể do các nguyên nhân sau:

+ Giá nguyên vật liệu trên thị trường biến động tăng. Nguyên nhân này nhà quản lý không thể kiểm soát được.

+ Người thu mua nguyên vật liệu thông đồng với nhà cung cấp ghi tăng giá nguyên vật liệu mua vào để hưởng lợi cá nhân

- Biến động về khối lượng nguyên vật liệu sử dụng thực tế so với định mức do các tác nhân:

+ Sự gia tăng khối lượng xây lắp của từng hạng mục công trình so với định mức. Đây là sự gia tăng tất yếu không ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát chi phí của từng công trình.

+ Sự gia tăng khối lượng vật liệu để xây dựng một đơn vị khối lượng xây lắp của từng hạng mục. Nguyên nhân chủ yếu của sự gia tăng lượng vật liệu này là do trong quá trình xây lắp đã bảo quản vật tư không tốt nên đã để xảy ra hiện tượng mất mát, lãng phí

Giá nguyên vật liệu này gia tăng là do giá nguyên vật liệu trên thị trường gia tăng, đồng thời cán bộ vật tư đã có sự gian lận trong quá trình thu mua vật tư. Để hạn chế điều này thì cần xây dựng các thủ tục

kiểm soát hữu hiệu, đồng thời phải xử phạt thích đáng những cá nhân vi phạm, khen thưởng những cá nhân thực hiện tốt các thủ tục kiểm soát giá nguyên vật liệu mua vào.

3.3.2 Kiểm soát tình hình thực hiện chi phí nhân công trực tiếp

* Đối tượng phân tích:
$$\Delta NC = \sum_{i=1}^n pnc_{1,z} \times N_{1,i} - \sum_{i=1}^n pnc_{d,z} \times N_{d,i}$$

Phân tích chi phí, sự biến động chi phí nhân công trực tiếp là đi phân tích sự ảnh hưởng của 2 nhân tố: biến động về giá của một ngày công lao động và biến động về năng suất lao động, biến động về giá của một ngày công lao động (Δnpc) được tính bằng công thức.

$$\Delta npc = \sum_{i=1}^n (pnc_{1,z} - pnc_{d,z}) \times N_{d,i}$$

$$\Delta N = \sum_{i=1}^n pnc_{i,z} (N_{1,i} - N_{d,i})$$

Tổng biến động chi phí nhân công trực tiếp được tính theo công thức:
$$\Delta NC = \Delta npc + \Delta N$$

Tại công trình “Hoàn thiện chống quá tải lưới điện Điện Lực Cẩm Lệ năm 2011”, biến động chi phí nhân công trực tiếp được phân tích và đưa ra kết luận sau:

* Nguyên nhân của sự biến động

- Biến động chi phí nhân công trực tiếp cho thấy lượng lao động thi công một khối lượng xây lắp tăng so với định mức. Sự gia tăng này cần phải được phân tích nguyên nhân và đưa ra hành động kiểm phù hợp.

- Biến động chi phí nhân công trực tiếp xảy ra do sự biến động của hai nhân tố:

+ Biến động về mức giá lao động: Giá lao động biến đổi là do tình hình giải toả và xây dựng mới các khu dân cư đã làm cho nhu cầu về lao động xây lắp tăng. Đồng thời mức giá tiêu dùng trong khoản thời gian gần đây đã có sự gia tăng làm cho giá lao động cũng tăng lên. Sự biến động này làm nhà quản lý không thể kiểm soát được.

+ Biến động giảm về năng suất lao động cho thấy quá trình quản lý nhân công thực hiện không tốt, đã có sự chạy lười, chạy việc, trình độ tay nghề công nhân kém, điều kiện thi công khó khăn hơn so với mức bình thường đã làm cho năng suất lao động giảm.

3.3.3 Kiểm soát tình hình thực hiện chi phí sử dụng máy thi công

Để kiểm soát tốt chi phí sử dụng máy thi công tại các công trình xây dựng, chi phí này phải được đo lường và phân tích sự biến động như sau:

$$* \text{Đối tượng phân tích: } \Delta M = \sum_{i=1}^n pm_{1,i} \times T_{1,i} - \sum_{i=1}^n pm_{d,i} \times T_{d,i}$$

Chi phí sử dụng máy thi công chịu ảnh hưởng của hai nhân tố:

+ Biến động về giá ca máy thi công (ΔM_b) được tính như

sau:
$$\Delta Pm = \sum_{i=1}^n (pm_{1,i} - pm_{d,i}) \times T_{d,i}$$

+ Biến động năng suất máy thi công (ΔT) được tính bằng

công thức:
$$\Delta T = \sum_i^n (T_{1,i} - T_{d,i}) \times pm_{1,i}$$

Tổng biến động chi phí máy thi công được tính theo công

thức:
$$\Delta M = \Delta pm + \Delta T$$

Tại công trình “Hoàn thiện chống quá tải lưới điện Điện Lực Cẩm Lệ năm 2011”, biến động chi phí máy thi công được phân tích và đưa ra những nguyên nhân sau sau:

* Nguyên nhân của sự biến động

- Biến động tăng chi phí sử dụng máy thi công là do tiến độ thi công chậm làm thời gian thi công công trình kéo dài dẫn đến khấu hao máy thi công tăng lên và tiền lương công nhân vận hành máy thi công. Trong trường hợp này thì cần có biện pháp giám sát tiến độ thi công cho đúng với thời gian định mức. Trách nhiệm của việc kéo dài thời gian thi công thuộc vào tổ (đội) trưởng, cán bộ kỹ thuật giám sát thi công và nhân viên quản lý công trình.

Để giữ tiến độ thi công, định kỳ kỹ thuật giám sát công trình phải báo cáo tiến độ thi công cho ban kiểm soát, nếu tiến độ thi công chậm thì cần phải tăng tốc độ thi công trong thời gian tới như cho công nhân làm đêm, tăng năng suất lao động, tăng lực lượng lao động.

Biến động tăng chi phí sử dụng máy thi công là do sự ảnh hưởng của hai nhân tố:

+ Biến động tăng mức giá ca máy thi công: Nguyên nhân của sự gia tăng này là sự gia tăng giá và lượng nhiên liệu chạy máy, đơn giá ca máy thuê ngoài tăng...

Để kiểm soát tình hình này thì cần thắt chặt việc thực hiện các thủ tục kiểm soát đơn giá ca máy thi công, khoán luôn mức nhiên liệu cho công nhân lái máy hoặc có kế hoạch mua và kiểm soát tốt quá trình xuất nhiên liệu chạy máy theo định mức.

+ Biến động về năng suất sử dụng máy thi công: nguyên nhân của sự gia tăng này là do sự điều hành máy thi công không tốt làm cho thời gian máy nhàn rỗi nhiều, các lao động hỗ trợ cho máy thi công như xúc cát, vật cản, địa hình thi công khó, công nhân vận hành máy không thành thạo

Để kiểm soát sự gia tăng chi phí này thì tại mỗi máy thi công hoạt động cần có sự điều khiển của kỹ thuật giám sát của từng hạng mục thi công, chuẩn bị đầy đủ các máy móc và nhân công hỗ trợ trước khi cho máy thi công hoạt động.

3.3.4 Kiểm soát tình hình thực hiện chi phí chung

Đối với chi phí chung việc phân tích, rà soát cũng được thực hiện theo từng khoản mục chi phí: tiền lương quản lý, vật liệu, công cụ phục vụ thi công, khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác. Biến động tăng chi phí chung do ảnh hưởng của hai yếu tố: Giá cả tăng lên và sự sử dụng lãng phí các yếu tố cấu thành nên chi phí chung của từng hạng mục công trình. Để kiểm soát tốt chi phí này cần tìm hiểu nguyên nhân gây nên sự biến động và có hành động kiểm soát phù hợp.

Đối với những loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí chung của từng hạng mục thì cần có biện pháp hữu hiệu để kiểm soát chi phí này trong tương lai như bố trí nhân sự quản lý công trình khoa học, một số khoản mục chi phí cần giao khoán, nâng cao ý thức cho công nhân trong việc tiết kiệm vật tư, điện, nước... và vật dụng chặt chẽ các thủ tục kiểm soát chi phí khác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn luận văn đã đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ, tổ chức hệ thống thông tin dự toán và thiết lập lại các thủ tục KSNB về chi phí xây lắp trực thuộc công ty.

Giải pháp mà luận văn đưa ra tính khoa học và hợp lý, với hy vọng giúp cho công ty đạt được các kế hoạch và mục tiêu đã đề ra.

KẾT LUẬN

Kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp các công trình là vấn đề mà mọi công ty xây lắp đều quan tâm. Ở nước ta hiện nay, lãng phí thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản là một thách thức nghiêm trọng. Lãng phí trong quá trình thi công, rút ruột công trình... là vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng trên là thiếu sự kiểm soát của Nhà nước, cơ quan chủ quản trong quá trình đầu tư và xây dựng, các công ty xây dựng được Nhà nước bảo hộ bằng các chính sách: bù đắp, chỉ định thầu... Giữa các doanh nghiệp không có sự cạnh tranh trong hạ thấp giá thành xây lắp mà chủ yếu tìm cách để thắng thầu.

Trước bối cảnh nền kinh tế hội nhập hiện nay, đến lúc các công ty xây lắp phải quan tâm đến hạ chi phí và giá thành sản phẩm xây lắp. Tuy nhiên, hiện nay quá trình kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại các đơn vị xây lắp trực thuộc công ty chưa quan tâm thực hiện đúng mức, thủ tục chưa chặt chẽ.

Luận văn đã đặt ra và giải quyết tương đối đầy đủ các vấn đề kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại các đơn vị xây lắp trực thuộc công ty.